

BÁO CÁO
CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NĂM 2018, TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ 2019

Tên Công ty đại chúng: Công ty CP Thông tin tín hiệu đường sắt Hà Nội (Công ty);

Địa chỉ trụ sở chính: Số 11A Nguyễn Khuyến, P Văn Miếu, Q Đống Đa, Hà Nội;

Điện thoại: (04) 3747 0303/ext 2864; Fax: (04) 3747 1758;

Email: Contact@hasitec.vn; Website: <http://hasitec.com.vn>

Vốn điều lệ: 22.500.000.000 VNĐ; Mã số doanh nghiệp: 0100769649

A. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO, GIÁM SÁT NĂM 2018

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên công ty ngày 11/4/2018; Kế hoạch hoạt động của HĐQT số 02-18/KH-TTHN ngày 26/2/2018,

I. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính

1. Đánh giá tình hình hoạt động chung

Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ từ phía các Bộ ngành liên quan cũng như từ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; nguồn vốn sự nghiệp kinh tế theo kế hoạch đặt hàng SPCI dần đảm bảo ổn định, đáp ứng cho việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung ứng SPCI theo kế hoạch đặt hàng; Hoạt động sản xuất kinh doanh từ các nguồn vốn khác của Công ty đi vào ổn định; Đời sống, việc làm của NLĐ tiếp tục được đảm bảo và nâng cao. Tuy nhiên hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực cho các mục đích kế hoạch lớn thường thấp cộng với tình trạng lấn chiếm hành lang ATGT dọc theo tuyến đường cột thông tin, trên các đường ngang có xu hướng ngày một tăng làm ảnh hưởng, tiêu tốn một nguồn lực đáng kể của Công ty trong việc đảm bảo TTATGT; tình hình vi phạm TTATGT thuộc địa bàn quản lý vẫn diễn biến phức tạp.

2. Kết quả SXKD năm 2018

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2018		
			Kế hoạch	Thực hiện	So sánh % TH/KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đ	160.865	181.717	113
	- Hoạt động SCTX KCHT	Tr.đ	86.899	91.572	105,4
	- Hoạt động khác	Tr.đ	73.966	90.145	121,9
2	Tổng chi phí	Tr.đ	154.615	174.654	113
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6.250	7.063	113
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	5.000	5.643	112,9
5	Tỷ suất LN sau thuế / VCSH	%	20,8	23,5	113

6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	9,5	9,5	100
7	Vốn điều lệ	Tr.đ	22.500	22.500	100
8	Nợ phải trả quá hạn	Tr.đ	0	0	
9	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn)		1,27	1,27	100
10	Thu nhập bình quân	Tr.đ	9,142	11,944	130

II. Hoạt động, thù lao và chi phí của HĐQT và từng thành viên

1. Hoạt động của HĐQT

1.1. Về tổ chức nhân sự:

- Từ 01/02/2018, HĐQT đã họp và thống nhất bầu ông Trần Hữu Chính, thành viên phụ trách HĐQT làm Chủ tịch HĐQT Công ty.

- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 11/4/2018: Miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với ông Đinh Anh Tuấn (nghỉ hưu theo chế độ) và bầu bổ sung thành viên BKS là bà Nguyễn Thị Hải, phó phòng KHVT Công ty.

- HĐQT đã ra quyết định thành lập Trung tâm giám sát ĐN & CNTT trên cơ sở sáp nhập TT Quản lý điều hành mạng và tổ CNTT, hoạt động từ 01/7/2018; bổ nhiệm ông Cáp Trọng Huy làm Phó giám đốc công ty từ ngày 15/9/2018.

- HĐQT cho ý kiến đề Giám đốc công ty quyết định miễn nhiệm 02 Phó phòng (01/5); bổ nhiệm 01 phó phòng TCKT (01/5), 01 trưởng TT giám sát ĐN & CNTT (01/7), 01 phó phòng phụ trách phòng KHVT (15/9), 01 phó phòng TCHC (01/10), 01 phó GD Chi nhánh XNXL (01/11), giao phụ trách phòng cho 01 phó phòng KTAT (15/9).

1.2. Về quản trị doanh nghiệp:

- Xây dựng quy chế, quy định: Năm 2018 HĐQT đã ban hành 21 quy chế, quy định làm cơ sở phân định minh bạch trách nhiệm; tạo điều kiện, hành lang để Ban điều hành và bộ máy quản lý chủ động trong tổ chức thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT, cũng như phối kết hợp công tác giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác điều hành SXKD công ty. Tiếp tục tổ chức phổ biến tuyên truyền VBQPPL liên quan đến công ty CP đại chúng.

1.3. Về tổ chức sản xuất:

- Ngay sau việc tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên công ty ngày 11/4/2018 và thông qua Nghị quyết đại hội; phối hợp với việc thực hiện NQ số 01-NQ/ĐU-TTHN ngày 12/01/2017 của BCHĐB công ty về lãnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2018, HĐQT đã tập trung chỉ đạo BDH xây dựng kế hoạch hoạt động với bộ chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật cao hơn so với kế hoạch được duyệt tại quyết định 3907/QĐ-BGTVT đã được ĐHĐCĐ lần thứ 1 thông qua;

1.4. Phối kết hợp của HĐQT với cơ quan, tổ chức:

- Trong việc phối hợp giữa HĐQT và BKS: Thực hiện nghiêm túc các quy định tại Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT công ty đã tạo mọi điều kiện và hợp tác chặt chẽ với BKS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mỗi bên. Trưởng BKS được mời tham dự với tư cách là thành viên chính thức trong những cuộc họp định kỳ của HĐQT,

cung cấp những tài liệu về công tác quản trị, điều hành SXKD...khi Ban kiểm soát yêu cầu.

- Trong việc phối hợp giữa HĐQT và BĐH: Đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm của HĐQT và BĐH trong việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty. HĐQT đã tham góp ý kiến hoặc cho ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của BĐH. Trong việc trao đổi, tiếp cận thông tin công tác chỉ đạo sản xuất, BĐH đã có báo cáo kịp thời với HĐQT tại các cuộc họp thường kỳ hoặc những công việc đột xuất diễn ra.

2. Thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT

TT	Chức danh	Lương (tr/năm)	Thù lao (tr/năm)	Ghi chú
2	Trần Hữu Chính	297,000	2,700	01 tháng thành viên HĐQT, 11 tháng Chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Xuân Phương		32,400	
	Tổng	332,100		

III. Các cuộc họp và nghị quyết, quyết định của HĐQT:

1. Các cuộc họp của HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Trần Hữu Chính	Chủ tịch HĐQT	15	100%	
2	Bùi Đình Sỹ	Thành viên	15	100%	
3	Nguyễn Xuân Phương	“	15	100%	

2. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT: Tham khảo Phụ lục đính kèm

IV. Kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT

1. Ông Trần Hữu Chính - Chủ tịch HĐQT công ty:

- Có trách nhiệm, tâm huyết với sự phát triển công ty; chủ động trong việc triển khai các Nghị quyết, quyết định của HĐQT công ty trong việc thực hiện sửa đổi bổ sung các quy chế quy định về quản trị nội và kế hoạch SXKD của công ty;

- Có tinh thần học hỏi nghiên cứu và nắm bắt về quản trị điều hành công ty CP; lãnh đạo, quản trị, giám sát Giám đốc và bộ máy hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu hoạt động SXKD, lợi nhuận, đời sống, trách nhiệm xã hội được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 quyết nghị thông qua;

- Bao quát và sâu sát với hoạt động của doanh nghiệp, có những chủ trương, giải pháp phát triển bền vững, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động công ty. Xây dựng và tổ chức bộ máy của đơn vị và phát huy năng lực, hiệu quả của bộ máy. Có ý thức duy trì thường xuyên mối quan hệ phối hợp làm việc giữa HĐQT, Ban lãnh đạo, giữa các phòng nghiệp vụ và các Chi nhánh trực thuộc công ty;

- Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được phân công theo Quyết định số 01-18/QĐ-HĐQT ngày 02/02/2018 của HĐQT Công ty.

- Tuy nhiên cần tích cực hơn nữa trong việc học hỏi, trau dồi kiến thức thêm kiến thức về quản lý, quản trị doanh nghiệp trong công ty Cổ phần.

2. Ông Bùi Đình Sỹ - Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty:

- Trách nhiệm, tận tụy và chủ động trong tổ chức thực hiện các quyết nghị của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT; lãnh đạo công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật, đảm bảo tuyệt đối ATCT; tuân thủ chấp hành quy định của pháp luật về trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của công ty với ngân sách, chế độ chính sách, công ăn việc làm, thu nhập đối với NLĐ;

- Có năng lực nắm bắt, dự báo tình hình, xác định được mục tiêu, định hướng hoạt động của đơn vị phù hợp, đúng đắn và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Xây dựng và tổ chức bộ máy của đơn vị phát huy năng lực, hiệu quả của từng thành viên và tập thể đơn vị.

- Cẩn trọng trong điều hành, sâu sát trong quản lý tài chính, có kỹ năng trong thuyết phục đối tác, khách hàng, nhà cung cấp; vận dụng nhuần nhuyễn những lợi thế, biện pháp lãnh đạo, điều hành bộ máy công ty đạt hiệu quả hoạt động cao.

- Tuy nhiên cần sâu sát hơn với hiện trường tại các Chi nhánh, đơn vị trên tuyến nhằm nắm bắt và kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc thực tế của các đơn vị.

3. Ông Nguyễn Xuân Phương - Thành viên, kiêm thư ký HĐQT công ty:

- Đã tập trung nghiên cứu để nắm bắt và am hiểu các quy định của pháp luật liên quan đến SXKD và quản trị theo mô hình công ty CP. Chủ động trong vai trò Thư ký HĐQT, chuẩn bị nội dung các cuộc họp tháng, quý của HĐQT trong năm. Tích cực tham gia giám sát, xây dựng quan hệ cổ đông, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của các cổ đông.

- Tuy nhiên chất lượng góp ý các quy chế quy định nội bộ, ghi chép biên bản họp và xây dựng nghị quyết, quyết định của HĐQT vẫn còn hạn chế.

V. Kết quả chỉ đạo, giám sát Giám đốc và bộ máy:

1. Kết quả giám sát hoạt động của Giám đốc

- HĐQT đã bám sát Mục tiêu chất lượng, kế hoạch SXKD năm và yêu cầu Giám đốc phân khai từng quý để cân đối điều hành, sử dụng có hiệu quả nguồn lực nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế, kỹ thuật đề ra. Những đầu tiên công trình quan trọng của MTCL năm đã được triển khai tổ chức thực hiện tốt. Chất lượng duy tu bảo trì đạt loại A, khối lượng SPCI đạt theo kế hoạch đề ra;

- Công tác đảm bảo an toàn quản lý tiếp tục được giữ vững; công tác khắc phục sự cố, thiên tai được giám đốc tổ chức điều hành chặt chẽ, bộ máy dưới quyền thực hiện nghiêm túc, phương án thi công hợp lý, đạt yêu cầu, tiến độ đề ra. Công tác đảm bảo ATGT tại các ĐNCBTĐ được thực hiện tốt với việc áp dụng KHCN vào hoạt động quản lý, giám sát, góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng, tính sẵn sàng của hệ thống thiết bị.

- Kinh doanh ngoài công ích: Giám đốc đã nhạy bén, bám sát thực tế và làm việc tốt với các Ban ngành liên quan đồng thời tập trung điều hành giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh nên kết quả hoạt động ngoài công ích trong năm vượt các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ quyết nghị; đặc biệt đã tham gia thi công và hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng 06 gói thầu của Dự án “Nâng cấp, cải tạo đường ngang biển báo thành đường ngang cảnh báo tự động có cần chắn tự động” theo quyết định 994/QĐ-TTg.

- Giám đốc đã thực hiện quyền quản lý và sử dụng vốn, tài sản theo phân cấp một cách chủ động, hiệu quả; tuân thủ các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán và đầu tư vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

2. Kết quả giám sát hoạt động đối với người quản lý khác:

- Các phó giám đốc, trưởng, phó phòng đã có những cố gắng trong việc tìm hiểu cập nhật về nghiệp vụ, quy trình tổ chức thực hiện, khả năng áp dụng các quy định của pháp luật trong thực hiện nghiệp vụ. Kỹ năng, phương pháp, hiệu quả làm việc so với khung năng lực và bản mô tả công việc có nhiều tiến bộ; song yêu cầu về tính chủ động, làm việc theo nhóm cần phải tăng cường hơn nữa để có thể đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, tiến độ đã đề ra trong các năm kế hoạch tiếp theo. Trong công tác đảm bảo an toàn chưa phát hiện kịp thời những nguyên nhân tiềm ẩn gây sự cố chậm tàu; chưa có sự tổng hợp, phân tích nguyên nhân trở ngại sự cố để đưa ra các giải pháp, biện pháp giải quyết phù hợp.

- Một số biện pháp triển khai thực hiện sau CPH khác, như: đẩy mạnh NCUD, nâng cao NSLĐ, nâng cao hiệu quả điều hành, tiết giảm chi phí quản lý; xây dựng kế hoạch nghiên cứu ứng dụng KHCN năm 2018; sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý, sử dụng và mua sắm tài sản, vật tư của công ty...đã có chỉ đạo, nhắc nhở thường xuyên của HĐQT nhưng chưa được quan tâm đúng mực của bộ máy nên chưa hoàn thành theo yêu cầu đã đề ra.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1. Kế hoạch SXKD năm 2019

- Căn cứ chính xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch hoạt động: Quyết định 3907/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015 về phê duyệt phương án CPH; Quyết định số 2804/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia năm 2018 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; và các dữ liệu điều tra khảo sát từ các chủ đầu tư, tổng thầu lớn trên địa bàn hoạt động.

- **Chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2019 như sau:**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	So sánh KH 2019/ TH 2018 (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đ	181 717	190 431	104.8
	<i>Hoạt động SCTX KCHT</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>91 572</i>	<i>99 431</i>	<i>108.6</i>
	<i>Hoạt động khác</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>90 145</i>	<i>91 000</i>	<i>100.9</i>
2	Tổng chi phí	Tr.đ	174 654	182 576	104.5
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	7 063	7 855	111.2

4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	5 643	6 284	111.4
5	Tỷ suất LN sau thuế/VCSH bq	%	23.5	25.3	107.6
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	9.50	12.0	126.3
7	Vốn điều lệ	Tr.đ	22 500	22 500	100.0
8	Nợ phải trả quá hạn	Tr.đ	0	0	
9	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)		1.27	1.27	100.0
10	Thu nhập bình quân	Tr.đ	11,944	11,000	92

2. Trọng tâm chỉ đạo, giám sát:

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch Doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2019 được ĐHĐCĐ thường niên quyết nghị.

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, năng suất lao động trong đó tập trung kiện toàn, bố trí sắp xếp bộ máy quản lý từ Công ty đến các Chi nhánh theo yêu cầu của MTCV và năng lực cán bộ; đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào quản trị, điều hành và đảm bảo an toàn chạy tàu.

- Chủ trì và chỉ đạo xây dựng đề phê duyệt: dự toán chi phí sử dụng nguồn CPC trong kế hoạch đặt hàng SPCI năm 2019 để điều hành theo kế hoạch; xây dựng kế hoạch tài chính theo doanh thu, lợi nhuận đối với phần kế hoạch ngoài công ích.

- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí quản lý, hoạt động; tiết kiệm chi tiêu nhằm tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận. Quản lý dòng tiền vào, ra chặt chẽ theo hướng gắn nợ vào tập thể, cá nhân theo quy định của Pháp luật và Quy chế quản lý nợ nội bộ; tiếp tục giải quyết dư nợ tồn đọng, nợ xấu từ những năm trước.

- Tìm kiếm cơ hội hợp tác để phát triển SXKD, mở rộng lĩnh vực hoạt động của Công ty kết hợp nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tuyển dụng bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường kiểm tra tuân thủ an toàn trong sản xuất, minh bạch trong hoạt động công bố thông tin, tuân thủ pháp luật trong SXKD.

- Tiếp tục hoàn thiện bộ Quy chế quản trị nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công việc, phát huy vai trò của các tập thể và NLD trong tổ chức, điều hành và thực hiện công việc; đồng thời nâng cao tính kỷ luật và công khai, minh bạch, công bằng trong quản lý điều hành.



Trần Hữu Chính

Phụ lục
Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành năm 2018

TT	Số văn bản ban hành	Ngày, tháng	Nội dung văn bản
1	01-18/NQ-TTHN	01/2/18	Nghị quyết v/v miễn nhiệm chức danh Phó GD công ty
2	02-18/NQ-TTHN	01/2/18	Nghị quyết v/v bầu chức danh Chủ tịch HĐQT công ty
3	03-18/NQ-TTHN	28/2/18	Nghị quyết HĐQT phiên họp tháng 2/2018
4	04-18/NQ-TTHN	1/3/18	Nghị quyết HĐQT về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
5	05-18/NQ-TTHN	5/4/18	Nghị quyết HĐQT phiên họp tháng 4/2018
6	484-18/NQ-ĐHĐCĐ	11/4/18	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
7	07-18/NQ-HĐQT	28/5/18	Nghị quyết HĐQT về công tác tổ chức, cán bộ: thành lập Trung tâm GSDN và thực hiện quy trình bổ nhiệm Phó GD, phó phòng TCHC
8	08-18/NQ-HĐQT	15/6/18	Nghị quyết HĐQT phiên họp tháng 6/2018
9	09-18/NQ-HĐQT	12/7/18	Nghị quyết về việc chi trả cổ tức năm 2017
10	09a-18/NQ-HĐQT	16/7/18	Nghị quyết HĐQT phiên họp tháng 7/2018
11	10-18/NQ-HĐQT	7/9/18	Nghị quyết HĐQT về việc bổ nhiệm Phó GD công ty Ông Cáp Trọng Huy
12	11-18/NQ-HĐQT	11/9/18	Nghị quyết HĐQT bổ nhiệm bà Hằng (KHVT), bổ nhiệm Ô.Bình (KTAT)
13	11a-18/NQ-HĐQT	15/10/18	Nghị quyết HĐQT phiên họp tháng 10/18
14	12-18/NQ-TTHN	25/10/18	Nghị quyết HĐQT bổ nhiệm chức vụ Phó GD XNXL
15	13-18/NQ-HĐQT	9/11/18	Nghị quyết HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2018
16	14-18/NQ-HĐQT	19/12/18	Nghị quyết HĐQT phiên họp tháng 12/2018
17	01-18/QĐHĐ-TTHN	2/2/2018	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT công ty
18	03-18/QĐ-TTHN	28/2/18	Quyết định phân công nhiệm vụ chuẩn bị tổ chức ĐHCĐ thường niên 2018
19	04a-18/QĐ-HĐQT	5/3/18	Quyết định ban hành đơn giá sản phẩm công ích năm 2018
20	08-18/QĐ-HĐQT	22/3/18	Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự ĐHCĐ 2018
21	09-18/QC-ĐHCĐ	31/3/18	Quy chế tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2018
22	18-18/QĐ-HĐQT	13/4/18	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức Hội nghị người lao động
23	19-18/QĐ-HĐQT	8/5/18	Quyết định ban hành Quy chế đối thoại tại nơi làm việc
24	20-18/QĐ-HĐQT	8/5/18	Quyết định ban hành Kế hoạch sử dụng lao động năm 2018

25	21-18/QĐ-HĐQT	8/5/18	Quyết định ban hành Quy chế xếp loại kết quả công tác
26	22-18/QĐ- HĐQT	17/5/18	Quyết định thành lập Hội đồng khoa học công nghệ
27	24-18/QĐ-HĐQT	4/6/18	Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm giám sát ĐN và CNTT
28	25-18/QĐ-HĐQT	13/6/18	Quyết định ban hành Quy chế Văn thư lưu trữ
29	26-18/QĐ-HĐQT	21/6/18	Quyết định ban hành Quy chế Tuyển dụng lao động
30	27-18/QĐ-HĐQT	21/6/18	Quyết định ban hành Quy chế Trả lương, thù lao Người quản lý
31	28-18/QĐ-HĐQT	3/7/18	Quyết định ban hành Quy chế Giải quyết các trường hợp khẩn cấp
32	29-18/QĐ-HĐQT	4/7/18	Quyết định ban hành Quy chế Quản lý, khai thác dịch vụ thoại và phi thoại
33	30-18/QĐ-HĐQT	4/7/18	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ huy PCCC
34	31-18/QĐ-HĐQT	9/7/18	Quyết định ban hành Quy chế Trích lập, quản lý và sử dụng các quỹ từ lợi nhuận sau thuế
35	32-18/QĐ-HĐQT	9/7/18	Quyết định ban hành Quy chế quản lý và sử dụng quỹ Xã hội
36	34-18/QĐ-HĐQT	30/7/18	Quyết định ban hành Quy chế ATVSLĐ và PCCN
37	35-18/QĐ-HĐQT	30/7/18	Quyết định ban hành Bản mô tả công việc và hệ số Hi tại Trung tâm giám sát ĐN và CNTT
38	37-18/QĐ-HĐQT	11/9/18	Quyết định bổ nhiệm Phó giám đốc cty ông Cáp Trọng Huy
39	38-18/QĐ-HĐQT	21/9/18	Quyết định ban hành Quy chế đào tạo
40	39-18/QĐ-HĐQT	21/9/18	Quyết định ban hành Quy chế học tập, công tác và tham quan du lịch nước ngoài
41	40-18/QĐ-HĐQT	25/10/18	Quyết định ban hành Quy chế quản lý và sử dụng mạng máy tính
42	41-18/QĐ-HĐQT	25/10/18	Quyết định ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc
43	42-18/QĐ-HĐQT	22/11/18	Quyết định ban hành Quy chế thường trực các ngày nghỉ tuần, nghỉ lễ, tết và PCLB
44	43-18/QĐ-HĐQT	30/11/18	Quyết định ban hành Quy chế nâng bậc, ngạch lương
45	44-18/QĐ-HĐQT	20/12/18	Quyết định ban hành Quy định về phong trào CQ-VH-AT
46	46-18/QĐ-HĐQT	28/12/18	Quyết định ban hành Quy chế Công tác kiểm tra và báo cáo